

Số: 1130/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 13 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đề cương nhiệm vụ Đề án kiểm tra, rà soát, đánh giá an toàn chịu lực nhà ở và công trình công cộng cũ, nguy hiểm tại đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 15/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, đánh giá an toàn chịu lực nhà ở và công trình công cộng cũ, nguy hiểm đô thị;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 06/4/2011 của Bộ xây dựng về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Công văn số 960/QĐ-BXD ngày 25/5/2016 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 15/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, đánh giá an toàn chịu lực nhà ở và công trình công cộng cũ, nguy hiểm tại đô thị;

Căn cứ Quyết định số 681/QĐ-BXD ngày 12/7/2016 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Quy trình đánh giá an toàn kết cấu nhà ở và công trình công cộng; Công văn số 6458/UBND-CN ngày 20/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc lập Đề án kiểm tra, rà soát, đánh giá an toàn chịu lực nhà ở và nhà công cộng cũ, nguy hiểm tại đô thị;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1480/TTr-SXD ngày 31/3/2017 về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ đề án kiểm tra, rà soát, đánh giá an toàn chịu lực nhà ở và công trình công cộng cũ, nguy hiểm tại đô thị tỉnh Thanh Hóa (theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 15/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ Đề án kiểm tra, rà soát, đánh giá an toàn chịu lực nhà ở và công trình công cộng cũ, nguy hiểm tại đô thị trên địa bàn

tỉnh Thanh Hóa với những nội dung chính như sau:

1. Tên đề án: Kiểm tra, rà soát, đánh giá an toàn chịu lực nhà ở và công trình công cộng cũ, nguy hiểm tại đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ

2.1. Mục tiêu:

Nhằm tăng cường công tác quản lý an toàn chịu lực, chủ động phòng tránh các sự cố và có giải pháp khắc phục, xử lý kịp thời đối với nhà ở và các công trình công cộng cũ, nguy hiểm tại đô thị. Mục tiêu cụ thể:

- Xác định các công trình có nguy cơ, dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn chịu lực để lập danh sách đưa vào diện cần kiểm định chất lượng.

- Kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng công trình, kết cấu, đưa ra các nguyên nhân có thể và đề xuất hướng xử lý tiếp theo.

2.2. Nhiệm vụ:

- Tổ chức rà soát, đánh giá an toàn chịu lực nhà ở và công trình công cộng cũ, nguy hiểm tại các đô thị trên địa bàn tỉnh gồm: nhà chung cư được xây dựng từ trước năm 1994; nhà làm việc, trụ sở làm việc, công trình công cộng có tuổi thọ trên 60 năm và các công trình khác có biểu hiện nguy hiểm, mất an toàn tại các đô thị;

- Thực hiện rà soát, thống kê, đánh giá và phân loại mức độ an toàn chịu lực đối với các công trình trên theo quy trình do Bộ Xây dựng hướng dẫn, nội dung thực hiện:

- + Bước 1: Sử dụng phương pháp đo đạc, đánh giá trực quan và phân loại, xác định các công trình có nguy cơ, dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn chịu lực để lập danh sách đưa vào diện cần kiểm định chất lượng.

- + Bước 2: Tổ chức đánh giá mức độ an toàn chịu lực đối với công trình có nguy cơ, dấu hiệu nguy hiểm kể cả việc đánh giá chất lượng công trình với nguy cơ xảy ra động đất đã được lập danh sách đưa vào diện cần kiểm định chất lượng tại bước 1 nêu trên. Sau khi thực hiện việc kiểm định, cần cảnh báo đối với chủ đầu tư, người quản lý sử dụng các công trình có dấu hiệu nguy hiểm hoặc tổ chức cưỡng chế khi mức độ nguy hiểm cận kề.

3. Đối tượng và phạm vi áp dụng

3.1. Đối tượng: Các công trình nhà chung cư được xây dựng từ trước năm 1994; nhà làm việc, trụ sở làm việc, công trình công cộng có tuổi thọ trên 60 năm và các công trình khác có biểu hiện nguy hiểm, mất an toàn.

3.2. Phạm vi áp dụng: Tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

4. Quy trình thực hiện đề án

Thực hiện theo quy trình quy định tại Quyết định số 681/QĐ-BXD ngày 12/7/2016 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Quy trình đánh giá an toàn kết cấu nhà ở và công trình công cộng; gồm hai giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Khảo sát sơ bộ;
- Giai đoạn 2: Khảo sát chi tiết.

5. Sản phẩm đề án

- Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện giai đoạn 1 (khảo sát sơ bộ): 08 bộ,
- Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện giai đoạn 2 (khảo sát chi tiết): 08 bộ,
- Báo cáo kết quả thực hiện Đề án kiểm tra, rà soát, đánh giá an toàn chịu lực nhà ở và công trình công cộng cũ, nguy hiểm tại đô thị của tỉnh Thanh Hóa: 08 bộ.

6. Khối lượng thực hiện

6.1. Giai đoạn 1: Khảo sát sơ bộ (đã thực hiện).

- Tổng số công trình kiểm tra: 69 công trình.
- Tổng khối lượng chuyên gia thực hiện kiểm tra hiện trường: 203 công.
- Tổng khối lượng chuyên gia thực hiện lập báo cáo: 445 công.

6.2. Giai đoạn 2: Khảo sát chi tiết 73 công trình

TT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng
1	Khối lượng đào kiểm tra phần móng	hố móng	123
2	Khối lượng thí nghiệm kiểm tra cường độ gạch của tường xây	cầu kiện	343
3	Khối lượng thí nghiệm kiểm tra cường độ bê tông của cầu kiện BTCT	cầu kiện	226
4	Khối lượng thí nghiệm kiểm tra đường kính cốt thép trong cầu kiện BTCT	cầu kiện	234
5	Khối lượng thí nghiệm kiểm tra chiều dày lớp bê tông bảo vệ của cốt thép trong cầu kiện BTCT	cầu kiện	234
6	Khối lượng khoan kiểm tra chiều dày, các lớp vật liệu sàn	vị trí	93
7	Khối lượng chuyên gia thực hiện kiểm tra hiện trường	công	277
8	Khối lượng chuyên gia thực hiện lập báo cáo	công	575

7. Tiến độ thực hiện

7.1. Tiến độ thực hiện giai đoạn 1: Đã hoàn thành (theo Công văn số 14684/UBND-CN ngày 21/12/2016 về kết quả rà soát, thống kê, đánh giá bước 1 và phân loại, xác định nhà ở và công trình công cộng cũ, nguy hiểm tại đô thị theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 15/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

7.2. Tiến độ thực hiện giai đoạn 2: Hoàn thành trước ngày 31/12/2017.

8. Nhân sự thực hiện

Thành lập các tổ chuyên gia thực hiện gồm các cán bộ có chuyên môn phù hợp về công tác kiểm tra, rà soát, đánh giá an toàn kết cấu công trình. Nhân lực dự kiến thực hiện từng nội dung công việc được thể hiện như sau:

8.1. Nhân sự thực hiện giai đoạn 1: Chuyên gia tư vấn chuyên ngành phù hợp:

- Năm kinh nghiệm > 15 năm, số lượng: 02 người,
- Năm kinh nghiệm từ 10 ÷ 15 năm, số lượng: 03 người,
- Năm kinh nghiệm từ 5 ÷ 10 năm, số lượng: 08 người,
- Năm kinh nghiệm <5 năm, số lượng: 06 người.

8.2. Nhân sự thực hiện giai đoạn 2: Chuyên gia tư vấn chuyên ngành phù hợp:

- Năm kinh nghiệm > 15 năm, số lượng: 02 người,
- Năm kinh nghiệm từ 10 ÷ 15 năm, số lượng: 06 người,
- Năm kinh nghiệm từ 5 ÷ 10 năm, số lượng: 10 người,
- Năm kinh nghiệm <5 năm, số lượng: 08 người.

9. Thiết bị sử dụng:

- Thiết bị thí nghiệm hiện trường được dùng để thực hiện kiểm tra là thiết bị thí nghiệm chuyên dùng như: Máy siêu âm bê tông, máy dò cốt thép PROFOMETER 5 (Thụy Sĩ), súng bật nảy (súng Thụy Sĩ- N158504 bắn bê tông, súng Thụy Sĩ PROCEQ L-9:9245 bắn gạch), khoan tay BOSS, thước thộp, thước kẹp, máy ảnh, búa, đục, máy khoan bê tông, thước quang học, thủy bình, kinh vĩ,...

- Thiết bị thí nghiệm trong phòng được dùng để thực hiện kiểm tra là thiết bị thí nghiệm chuyên dùng như: máy kéo nén vạn năng 100 tấn, máy ép bê tông 200 tấn, máy cắt bê tông và một số máy móc thiết bị khác khi cần thiết.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng (chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng

các quy định của pháp luật; tổ chức thẩm định Đề án, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, thẩm định kinh phí dự toán và tham mưu, bố trí nguồn vốn thực hiện Đề án theo đúng quy định.

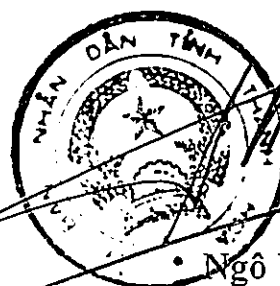
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài Chính; Thủ trưởng các ngành, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.(M4.3)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



• Ngô Văn Tuấn